**ĐÂY THÔN VĨ DẠ**

Hàn Mặc Tử

**I.Tìm hiểu chung**

 *1.Tác giả (1912 – 1940)*

 -Tên thật Nguyễn Trọng Trí, quê quán tỉnh Đồng Hới.

 -Xuất thân trong một gia đình viên chức nghèo, theo đạo Thiên chúa.

 -Học ở Huế, sống nhiều ở Quy Nhơn, làm công chức ở Sở Đạc điền Bình Định rồi vào Sài Gòn làm báo.

 -Năm 1936, mắc bệnh phong, ông về hẳn Quy Nhơn chữa bệnh và mất tại trại phong Quy Hòa.

 -Làm thơ từ năm 14 tuổi với các bút danh: Minh Duệ Thị, Phong Trần, Lệ Thanh … Hàn Mặc Tử (1936)

 -Hàn Mặc Tử là một nhà thơ có sức sáng tạo mạnh mẽ trong phong trào Thơ mới.

 -Thơ ông thể hiện một tình yêu dến đau đớn hướng về cuộc đời trần thế.

 -Tác phẩm: *Gái quê, Thơ Điên, Chơi giữa mùa trăng* … Chủ yếu được in sau khi mất

 *2. Bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ*

 -Ban đầu có tên *Ở đây thôn Vĩ Dạ*, sáng tác năm 1938, in trong tập *Thơ Điên*.

 -Bài thơ được gợi cảm hứng từ mối tình đơn phương của Hàn Mạc Tử với một cô gái vốn quê ở Vĩ Dạ.

**II.Đọc-Hiểu văn bản**

 *1.Khổ thơ đầu*

 -Cảnh đẹp nõn nà, trong trẻo, thanh khiết:

 +Hình ảnh: *nắng vườn cau, nắng mới lên*, gợi vẻ đẹp hài hòa của ánh nắng vàng rực rỡ trên những hàng cau tươi xanh.

 +Từ cảm thán: *mướt quá*, gợi một không gian mượt mà, tươi non của những vườn cây.

 +Lối so sánh gợi cảm, đầy ấn tượng: *xanh như ngọc*, gợi một màu xanh mướt nõn nà.

 -Tâm trạng hoài niệm, nhớ thương, nuối tiếc:

 +Câu hỏi tu từ hàm ẩn nhiều ý nghĩa:

 ✓*Sao anh không về …*?: người thôn Vĩ trách cố nhân, người thôn Vĩ mời mọc hay là nhà thơ đang tự vấn lòng mình.

 ✓*Vườn ai …?*: đặt ra nhiều nghi vấn về gương mặt chữ điền

 +Hình ảnh:

 ✓Gương *mặt chữ điền*

 ✓*Lá trúc che ngang*

 🡪Gợi cảm giác vừa cụ thể vừa mơ hồ về con người này

 ⇨Cái đẹp tinh khôi được lưu giữ từ những rung động đầu đời, từ một người có tình yêu thiên nhiên tha thiết.

 *2.Khổ thơ giữa*

 -Dòng sông Hương êm đềm, thơ mộng:

 +Hình ảnh nhân hóa lạ lùng:

 ✓*Mây* và *gió* chia lìa, không theo quy luật tự nhiên

 ✓Dòng sông lặng lẽ *buồn thiu*

 ✓Hai bên bờ, cỏ cây chỉ khẽ lay động

 +Điệp từ: *gió, mây* -> nhấn mạnh sự ngăn cách

 ✓Từ ngữ: *buồn thiu, lay* -> tác động tới tâm linh người đọc, gợi nỗi buồn lan tỏa thấm sâu vào vạn vật

 -Tâm sự của tác giả:

 +Hình ảnh ước lệ: *thuyền, bến, trăng* -> không gian thơ mộng, thực và ảo chập chờn, chuyển hóa vào nhau.

 +Câu hỏi tu từ và đại từ phiếm chỉ *ai* *(Thuyền ai … /Có chở … về kịp …?)* gợi một nỗi băn khoăn mơ hồ -> Nỗi buồn của sự chia cách và chờ mong hạnh ngộ.

 +Từ *kịp*: bình dị, gợi chút khắc khoải, lo âu, hi vọng và tuyệt vọng.

⇨Tâm hồn nhà thơ cô đơn, khát khao hạnh ngộ và trăng là điểm tựa, là niềm an ủi duy nhất của Hàn Mặc Tử.

 *3.Khổ thơ cuối*

 -Vẻ đẹp của cô gái Huế: Câu cảm thán: *Áo em trắng quá* -> cực tả sắc áo trắng tinh khôi của của người thiếu nữ, nhà thơ chìm vào tâm tưởng tìm lại kí ức.

 -Tâm sự với người xứ Huế:

 +Điệp ngữ: *khách đường xa* -> nhấn mạnh nỗi luyến tiếc, xót xa

 +Từ xác định: *ở đây – sương khói mờ* -> mở ra một khoảng cách mịt mù, mờ ảo

 +Đại từ *ai* (lặp lại hai lần) + câu hỏi tu từ: mang chút hoài nghi, gợi nhiều liên tưởng (Tình em, tình tôi hay tình đôi ta vẫn đậm đà).

⇨Những uẩn khúc của lòng thiết tha với cuộc đời nhưng đầy mặc cảm của Hàn Mặc Tử.

**III. Tổng kết**

 Ghi nhớ SGK